

THAY LỜI GIỚI THIỆU

Soi gương vào đôi mắt trẻ thơ

Nhà báo TẠ BÍCH LOAN

Tôi đã đọc những câu chuyện của Hồng Tuyến, bạn học cùng ba năm cấp 3, lớp chuyên ngữ Lý Thường Kiệt, những câu chuyện đầu tiên từ trí nhớ của một cô bé qua năm mươi năm cho đến ngày hôm nay. Câu chuyện về những sáng tác của Người Cha - Nhạc sĩ Phạm Tuyên.

Có ai đó nói rằng nếu bạn muốn sống tử tế thì bạn hãy nhìn vào đôi mắt trẻ thơ. Nhìn vào đôi mắt trong trẻo của con gái mình, nhạc sĩ Phạm Tuyên của chúng ta đã viết những ca khúc thiếu nhi hay nhất để dành cho con mình và dành cho trẻ con.

Khi học cùng lớp với Tuyến thì tôi không được gặp ông nhiều mà thường được gặp cô Tuyết mẹ Tuyến. Gia đình Tuyến ở tập thể cũng gần giống nhà tôi. Tôi từng có lần mượn quần

của chị Tuyến để biểu diễn văn nghệ. Chúng tôi cùng một tổ và thân nhau vì sự thoải mái cởi mở của Tuyến. Thuở đó Tuyến không khoe gì về bố và những sáng tác của bố. Vì vậy những bài hát của nhạc sĩ Phạm Tuyên dành cho trẻ em đi sâu vào kí ức của tôi từ các nguồn khác nhau, có một đời sống, một ấn tượng khác chứ không phải là của bố bạn mình.

Trong số đó bài hát tôi ấn tượng nhất chính là "*Gặp nhau dưới trời thu Hà Nội*". Năm 1981 sau khi đất nước thống nhất, mặc dù còn nhiều gian khổ nhưng Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội đồng Đội Trung ương đã tổ chức được Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc lần thứ nhất, một sự kiện thực sự mang tính biểu tượng cho sự thống nhất Bắc Nam. Lần đầu tiên tôi được gặp những bạn từ Bến Tre, Tiền Giang, Hậu Giang... mà trước kia chỉ nghe trong sách vở. Một bài hát với giai điệu náo nức say lòng đã gắn kết những đứa trẻ còn xa lạ và e dè vào một tình cảm chung: *tình thương đồng đội bao la*. Tình cảm đó đã lan toả và gắn kết chúng tôi qua nhiều năm. Cho đến 35 năm sau khi được gặp và trò chuyện với nhạc sĩ Phạm Tuyên nhiều bạn tôi rung rung nước mắt. Bài hát ấy phần nào đó đã xây đắp lên cuộc sống của chúng tôi hôm nay.

Như vậy một câu hỏi đặt ra là khi tiếp nhận một ca khúc, phần nào là đời sống riêng của ca khúc đó, được xây đắp từ trải nghiệm của người nghe, và phần nào là từ ấn tượng về con người nhạc sĩ?

Cũng như vậy khi viết một ca khúc thì phần nào là nhạc sĩ dành trọn vẹn cho công chúng còn phần nào là dành cho mình, gia đình mình?

Chúng ta sẽ đọc những câu chuyện của Hồng Tuyến để khám phá. Tuy nhiên tôi nghĩ chắc chắn vẫn chính là đời. Nhạc sĩ

sống thế nào thì tác phẩm thế ấy nên khó có thể nào ta tách được ra. Cũng như vậy ta nghe gì thì ta là thế ấy, những gì ta nghe và ta yêu thích cũng chính là con người ta

Vậy thì có quá nhiều phần trong con người chúng ta được hình thành từ những ca khúc ta yêu mà ta không biết. Với tôi đó là "Chiếc đèn ông sao", "Đêm pháo hoa", "Cô và mẹ", "Trường cháu là trường Mầm non", "Tiễn thầy giáo đi bộ đội", "Gặp nhau dưới trời thu Hà Nội"... rồi lớn lên là "Như có Bác trong ngày đại thắng", là "Hà Nội Điện Biên Phủ", là...

Cảm ơn Hồng Tuyền với tình yêu, sự biết ơn, đã ghi chép lại cho chúng ta những câu chuyện về sự ra đời của những tác phẩm – những mảnh ghép góp phần làm nên tinh thần, tâm hồn, nhân cách của nhiều thế hệ.

Biết ơn Nhạc sĩ Phạm Tuyên với tấm lòng yêu thương và tài năng đã hiểu trẻ em và dành tất cả tấm lòng trong trẻ cho những sáng tác đóng góp vào sự nghiệp trồng người của đất nước.

Với giọng văn chân thành cởi mở nhà báo Hồng Tuyền sẽ gợi lên ở chính bạn những kí ức và suy ngẫm về chính mình và thế hệ mình để hướng đến tương lai. Soi lại vào gương mặt trẻ thơ khi đọc cuốn sách này có thể chúng ta sẽ tìm được vẻ đẹp, sức mạnh và lẽ sống.

Lời đầu sách

Tôi sinh ra vào một ngày tương đối đặc biệt – mừng 1 tháng 5 – Quốc tế Lao động. (Tuy rằng sau này phát hiện khá nhiều người quen có ngày sinh giống mình nên độ "đặc biệt" giảm đi đôi chút, nhưng bạn bè và người thân thì cứ ấn tượng và nói cả thế giới phải kỉ niệm ngày này, không đùa đâu nhé).

Năm tôi sinh cũng là một năm mọi người nhắc nhiều đến – Mậu Thân 1968. Cảm tình con khỉ, thế nên hỏi mẫu giáo, tôi đi học về hay nói với bố mẹ: "Lớp con toàn khỉ là khỉ!"



Hồng Tuyền (3 tuổi) chụp cùng chị gái Thanh Tuyền (13 tuổi) tại khu tập thể 126 Đại La năm 1971.

Tôi cách chị gái hẳn mười tuổi (quãng cách khá xa giữa hai chị em, thời ấy tương đối hiếm), mẹ tôi bảo để hai con cách nhau lâu quá nên sinh tôi cứ như con so vậy.

Mẹ sinh tôi vào rạng sáng, lúc khoảng 2 giờ, nhắm ra là giờ Sửu. Vì các cụ hay có câu: "Tuổi Thân thì mặc tuổi Thân, sinh phải giờ Dần là sướng hơn tiên" thế nên khi lớn thêm chút xíu, tôi hay "trách" mẹ: "Sao mẹ không cố 'nhịn' thêm một ít nữa có phải con sướng hơn tiên không?" Đùa là đùa vậy thôi, chứ số mệnh có lẽ đã định cho mình một giờ sinh rồi, nghĩ thế nên tôi thấy tuổi Thân của mình tương đối hạnh phúc.

Tôi lúc sinh ra bé xíu, nặng 2,7 kg, mọi người "mô tả" về tôi lúc mới đẻ thú vị lắm, người thì ví tôi như chiếc phích xinh xinh, người bảo tôi mặc vừa một chiếc tất dài, được cái mặt em bé linh lợi, mắt sáng và miệng toé toét...

Về cái tên của tôi cũng là câu chuyện lí thú:

Vốn mười năm trước, khi chị gái tôi ra đời, bố mẹ băn khoăn việc đặt tên con, chả hiểu sao lúc đầu lại gọi chị là *Ánh Tơ* (chắc đệm *Ánh* cho giống tên mẹ *Ánh Tuyết*). Cái tên mang "âm hưởng" đoàn văn công quá, sau chắc bị nhiều người "phản đối" nên bố mẹ đặt lại – lấy dấu *huyền* vào tên bố *Tuyên* ra con *Tuyền* (cả tên là *Thanh Tuyền*). Có một giai thoại buồn cười: Lúc chị *Tuyền* mới bập bẹ, phát âm bị đứt, ngọng mà tên gia đình thuộc vẫn quá khó nên toàn nói thành: bố *Diên*, mẹ *Diếc*, con *Diềng* (bố *Tuyên*, mẹ *Tuyết*, con *Tuyền* phiên bản lỗi, hihi).

Sau mười năm, câu chuyện đặt tên lại được đem ra bàn. Thuở ấy làm gì có siêu âm mà biết được trai hay gái, nên bố mẹ tôi quy ước với nhau cứ con gái thì đặt là *Hồng Tuyền*, con gái là *Trà Mi*. Lúc biết được sinh "thị mệ" hai ông bà y án *Trà Mi*, rồi khai với bệnh viện vậy. Nhưng bà bác, chị ruột bố,

vào thăm cháu, nghe thấy tên *Trà Mi* liền bày tỏ ý kiến "phản đối" ông em:

– Ô hay, cậu không nhớ câu Kiều: "Tiếc thay một đoá trà mi, Con ong đã tỏ đường đi lối về" à? Đừng đặt tên ấy, nhờ ra con nó khổ (giống Kiều), con gái tên là *Hồng Tuyền* thì đã làm sao!

Thế là bố vội vàng đi "cải chính", bị mấy cô hộ lí phàn nàn: "Có mỗi cái tên mà vợ chồng cũng không thống nhất!" Để cẩn thận, bố tôi vẫn cho chữ *THỊ* to tướng vào, tránh nhầm lẫn giới tính. Quả thực, sau này khi tên tôi thiếu *THỊ* là được người đọc cảm thán liền, ngay và luôn: "Ồ, con gái à?"

Mẹ sinh tôi ở Viện C, nay gọi là Bệnh viện phụ sản Trung ương trên phố *Tràng Thi*, *Hà Nội*, nhưng lúc đó hộ khẩu mẹ ở Trường Đại học Sư phạm, *Cầu Giấy*, vậy nên giấy khai sinh của tôi lại do Ủy ban nhân dân xã *Dịch Vọng*, huyện *Từ Liêm* cấp, trong khi thực tế tôi đã được đưa về và lớn lên ở Khu tập thể *Đài Tiếng nói Việt Nam*, *126 Đại La*. Đây cũng chính là căn nhà đầu tiên của kí ức tuổi thơ tôi – ngôi nhà có ô cửa sổ màu xanh và khoảnh vườn nho nhỏ.



Hồng Tuyền (3 tuổi) chụp cùng mẹ – nhà giáo, PGS TS Nguyễn Ánh Tuyết năm 1971.

Lứa chúng tôi là những đứa bé ít nhiều có khái niệm về chiến tranh, vì trong mấy năm đầu đời đã liên tục theo bố mẹ đi sơ tán ở các vùng gần Hà Nội, kể cả khi sống trong thành phố, nghe tiếng còi báo động trú ẩn cũng là một việc rất thường tình. Tôi vẫn còn nhớ y nguyên tiếng rú còi báo động kèm thông báo:

– Đồng bào chú ý, đồng bào chú ý! Máy bay địch đang cách Hà Nội... ki-lô-mét!

Lúc bé xíu thì mẹ ẵm tôi vào hầm trú ẩn ngay trong khu tập thể, lớn hơn đôi chút, khoảng ba tuổi, nghe còi là tôi lũn cũn chạy theo chị gái vào hầm, căn hầm tương đối dài, cả lũ trẻ con ngồi chờ nhón nháo bên trong, còi báo yên một cái là chạy ào ra để về nhà, thật sung sướng...



Đêm pháo hoa

Năm 1972 là năm tôi nhớ mãi, mặc dù mới bốn tuổi. Giặc Mỹ đánh phá Hà Nội ác liệt nên trẻ con nhất loạt phải đi sơ tán, thế mà toàn ngôi sau xe đạp của bố mẹ rồi hát véo von:

*“Bé bé bằng bông
Hai má hồng hồng
Bé đi sơ tán bé em theo cùng
Mẹ mua xe gỗ
Cho bé ngồi trong
Bao giờ chiến thắng cho bé về phố đông
Bé bé bằng bông...”*

Mùa hè ấy, cả nhà tôi đi sơ tán theo cơ quan bố – Đài Tiếng nói Việt Nam, về Quốc Oai.

Tuy sơ tán, nhưng gia đình bên nhau nên tôi thấy phần khởi lắm. Chị Tuyền hồi đó rất thích mò cua bắt ốc, suốt ngày theo mấy anh chị trong làng, nên cả nhà hay được ăn món

tươi sống. Tôi bé tí, lán la chơi với con chú chủ nhà, tha thẩn cho gà ăn, ngắm nghía các loại côn trùng. Mọi người hay kể chuyện: Mấy tháng sau, khi không còn sơ tán nữa, tôi được lên ô tô đi đầu đò, bỗng nhìn thấy một con ruồi đang bậu ở cửa, tôi bèn reo lên thích thú:

– Bố mẹ ơi, con ruồi nhà chú Hạng (chú chủ nhà sơ tán) cũng theo mình đi này!!!

Cả nhà được bữa cười hả hê.

Tình hình tạm ổn, cả gia đình tôi quay về Hà Nội. Tuy nhiên đến tháng 12 thì chiến sự cực kỳ căng thẳng, lại phải đi sơ tán. Lần này mẹ đưa tôi đi Đình Dù, Hưng Yên theo Trường Sư phạm, chị Tuyền đi Quốc Oai theo trường cấp 3 Đoàn Kết, bố ở lại trực chiến tại Đài Tiếng nói Việt Nam 58 Quán Sứ. Bố hồi đó sống trong hầm trú ẩn, khi thì tại Đài Tiếng nói Việt Nam 58 Quán Sứ, khi tạt về ông bà ngoại ở 2B Quang Trung, gần Nhà thờ lớn. Nhà tập thể 126 Đại La phải khoá cửa lại.

Trong trí nhớ của tôi vẫn lơ mờ hiện lên cảnh ngôi nhà nhỏ nơi sơ tán, có hầm trú ẩn ngay trong gian nhà chính. Đêm đêm hai mẹ con nhìn về phía xa, thấy vầng sáng rực lửa, mẹ lại bảo:

– Hà Nội đấy, nhà mình ở đấy, mong sao yên ổn mẹ con mình về với bố!

Hình ảnh và tâm tư, tình cảm ấy đã hiển hiện trong lời bài hát “*Hà Nội những đêm không ngủ*”, bố viết vào những ngày tháng 12 đầy khói lửa với những câu da diết, thân thương: